TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2019/HSST
Ngày: 14/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Ông Lê Văn Toàn. Nghề nghiệp : Giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Chu Đức Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. TRẦN HÙNG N, Sinh năm: 1998 tại tỉnh Bình Thuận**.**

Nơi ĐKHKTT và chổ ở: thôn A, xã B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà Y. Chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 16/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (theo bản án số 30/2018/HS-ST).

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ TIẾN M, Sinh ngày: 17/3/2002 tại tỉnh Nình Thuận**.**

Nơi ĐKHKTT và chổ ở: khu phố D, phường E, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông W (đã chết) và bà R (đã chết).

Tiền án: không; tiền sự: không

Nhân thân:

Ngày 14/11/2018, bị can bị bắt tạm giữ sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam vì có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Lần phạm tội này đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết khởi tố cùng các đồng phạm ở vụ án hình sự khác. Đến ngày 23/03/2019, bị bắt quả tang và tạm giữ do do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo :

Cha mẹ bị cáo đã chết nên ông X, sinh năm 1986. Trú tại: khu phố U, phường V, thành phố C – Bí thư Đoàn thanh niên phường V, thành phố Phan Thiết, đại diện cho bị cáo (có mặt).

Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo *:*

Luật sư Nguyễn Văn E– Văn phòng luật sư Trung Tín – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2019, N (sinh năm 1998, HKTT: thôn A, xã B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận) dùng điện thoại di động của mình có số 0359839812 gọi cho một người phụ nữ tên My (không rõ nhân thân và N không còn nhớ số điện thoại của người này) để mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý bán và hẹn N đến phòng 205 - nhà nghỉ 1991 (thuộc phường V, thành phố C) để tiến hành giao dịch. Khi đến nơi thì V đưa cho My 1.000.000 đồng và My giao lại cho N 01 gói nylon có khóa kéo một đầu, bên trong có chứa ma túy đá. Mua được ma túy N đi đến phòng số 12 của Lê Văn Y (sinh năm 1997, HKTT: khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận) tại khu nhà trọ Tường thuộc thôn W, xã G, thành phố C. Tại đây, N lấy một ít ma túy vừa mới mua được của My bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng của Y để cùng với Y và Nguyễn Anh S (sinh ngày 13/3/2001, HKTT: khu phố H, phường V, thành phố C) sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì N về nhà của mình ngủ.

Đến 15 giờ ngày 23/3/2019, N tiếp tục đến phòng trọ của Lê Văn y chơi. Lúc này trong phòng trọ có S, Y, T (sinh ngày 02/02/2001, chỗ ở: khu phố 4, phường Phú Trinh, TP.Phan Thiết), X (sinh ngày 16/01/2001, HKTT: khu phố 4, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết).

Theo lời khai của N, Nguyễn Anh S, Lê Đặng Ngọc X và M: Đến 15 giờ 30 cùng ngày thì có một người tên Văn Duy (không rõ nhân thân và số điện thoại) gọi đến số điện thoại 0926062529 của S hỏi: *"Còn đồ không, lấy cái ba"* (nghĩa là hỏi còn ma túy không bán cho Duy 300.000 đồng) thì S đồng ý và bảo Duy chờ một lát. Sau khi nghe điện thoại xong S quay qua nói với N bán cho S 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng thì N Đồng ý. Do không có ma túy trong người nên N dùng điện thoại của mình, có số 0359839812 gọi vào số của My để hỏi mua 1.000.000 ma túy đá (N không còn nhớ số

điện thoại của My) thì My đồng ý và hẹn đến nhà nghỉ 1991 tại phường V để giao dịch. Sau đó N thuê xe ôm đi đến điểm hẹn, đến nơi thì N gặp 02 người thanh niên (một người tên Dũng, người còn lại không biết tên, đều không rõ nhân thân) giao cho N 01 gói nylon không màu, có khóa kéo, bên trong có chứa ma túy đá, N đưa lại cho hai người thanh niên kia 1.000.000 đồng. Mua được ma túy N tiếp tục thuê xe ôm quay về lại phòng trọ của Khánh và lấy số ma túy vừa mới mua được của My, dùng kéo y tế N mang theo trước đó phân thành 04 tép ma túy nhỏ đựng trong các gói nylon không màu, hàn kín. Phân xong ma túy N giao cho S 01 tép. Snhận tép ma túy và nói lại với N *"Đợi tý nữa đưa tiền"*. Sau đó, S lấy tép ma túy N vừa mới đưa cắt bớt ra một ít bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, số còn lại S hàn kín lại như ban đầu rồi bỏ vào trong bao thuốc lá Scott và đẩy bao thuốc lá về phía X, rồi S, X và N cùng nhau sử dụng ma túy.

Trong lúc sử dụng ma túy thì S có điện thoại cho M (sinh ngày: 17/03/2002, HKTT và chỗ ở: khu phố D, phường E, thành phố K, tỉnh Đồng Nai), nhờ M mua cho Dũng một hộp cơm và đến để chở S đi có công chuyện. Một lát sau, khi M tới phòng trọ của Y thì S mượn xe của M để đi giao ma túy nhưng M không đồng ý. Sau đó S nói với M *"Cầm gói ma túy đi ra ngã ba giao cho người ta lấy 300.000 đồng"* (nghĩa là nhờ M cầm ma túy ra chỗ ngã ba cách phòng trọ 400m giao cho đối tượng Văn Duy để lấy 300.000 đồng); đồng thời S cầm bao thuốc lá bên trong có chứa tép ma túy đưa cho X (sinh ngày 16/01/2001, HKTT: khu phố 4, phường Bình Hưng, thành phô Phan Thiết). X cầm bao thuốc lá này ném ra cửa cho M. M cầm bao thuốc lá X vừa mới ném ra rồi mở ra thấy bên trong có chứa 01 tép ma túy đá và hỏi: *"Giao cho ai? Ở đâu? Có số điện thoại không?"* thì S và X cùng trả lời:*"Giao cho đứa bạn chờ ở ngã ba gần phòng trọ lấy 300.000 đồng"*. M cầm bao thuốc lá có chứa ma túy điều khiển xe mô tô biển số 86B2-047.33 đi đến ngã ba gần hồ bơi Quốc Hùng thuộc thôn W xã G, thành phố C đang đứng chờ giao ma túy cho bạn của Dũng thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết kiểm tra. Do hoảng sợ nên M thả bao thuốc lá Scott bên trong có chứa tép ma túy xuống đường nhưng bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng cùng các tài sản gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Scott bên trong có chứa 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (01x03) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Thu giữ được dưới nên đường gần nơi M đang đứng *(Ký hiệu M1 khi giám định)*.

- 01 điện thoại di động màu đen, không có nhãn hiệu, bên trong có chứa sim số 0352617838. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của M.

- 01 chiếc xe máy không nhãn hiệu, màu đen, mang biển số 86B2-047.33, số máy: 44S11048921, số khung: RLCL44S10BY048919.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 23/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Thuận tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng số 12 của Lê Văn Khánh tại khu nhà trọ Tường thuộc thôn W xã G, thành phố Phan Thiết. Khi Công an đến phòng trọ số 12 , do bị cáo N sợ quá nên đã chạy vào nhà vệ sinh ném 03 tép ma túy vào bồn cầu, chưa kịp tiêu hủy thì bị phát hiện. Qua khám xét phát hiện thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dung ma túy đá tự chế. Lê Văn Khánh khai nhận đây là bộ dụng cụ của Khánh.

- 01 gói nylon không màu có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (04x7,5) cm bên trong có chứa 03 gói nylon không màu, hàn kín, trong đó 02 gói có kích thước (01x04) cm, 01 gói có kích thước (01x04) cm, bên trong 03 gói này đều có chất tinh thể màu trắng. Thu giữ được trong bồn cầu nhà vệ sinh của phòng trọ nơi N đang đứng, N khai nhận đây là ma túy đá của N vừa mua về, chia thành 04 tép và bán cho S 01 tép, còn lại 03 tép thì tàng trữ nhằm mục đích mua bán. *(Ký hiệu M2 khi giám định)*.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA bên trong có gắn sim số 0359839812, có số Imel 1: 359601055637963, số Imel 2: 359601055637971. Thu giữ của N.

Bị cáo N khai nhận toàn bộ số ma túy trên do bị cáo tàng trữ để sử dụng và bán cho các con nghiện khác.

Tại phiên tòa các bị cáo N và M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 277/KLGĐ-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu vật M1 gửi đi giám định có khối lượng 0.1455 gam là Methamphetamine.

- Mẫu vật M2 gửi đi giám định có khối lượng 0.5839 gam là Methamphetamine.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận nêu trên.

Bản cáo trạng số 103/CT – VKS ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo N và M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo N và M đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo N và M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo bản án số 30 ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 277/1; 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4823 gam mẫu vật M2 còn lại sau khi giám đinh, được niêm phong trong phong bì số 277/2 có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu scott.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, không có nhãn hiệu, bên trong có chứa 01 sim số; 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA bên trong có gắn sim số, có số Imel 1: 359601055637963, số Imel 2: 359601055637971, là tài sản của các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy trong vụ án.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo M thống nhất quan điểm truy tố và việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo M, bị cáo phạm tội khi ở độ tuổi chưa thành niên nhận thức về hành vi có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự tại chương XII; Điều 15 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người đại diện cho bị cáo M là ông x – Bí thư Đoàn thanh niên phường V, thành phố C trình bày: Các thủ tục tố tụng đối với bị cáo M từ quá trình điều tra đến xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các quy định của pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Lời nói sau cùng của bị cáo N và bị cáo M: sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, cũng như lời khai của

người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/03/2019, tại phòng trọ số 12 của Y tại khu nhà trọ Tường thuộc thôn W xã G, thành phố C, bị cáo N đã bán cho S 01 tép ma túy là Methamphetamine với giá 300.000 đồng để S bán lại cho một đối tượng tênVăn Duy. Sau khi nhận 01 tép ma túy từ bị cáo N, thì S lấy ra một ít để sử dụng, còn lại 0.1455 gam Methamphetamine, S không trực tiếp đi giao bán cho Văn Duy mà đưa cho bị cáo M để nhờ Đạt đi giao ma túy cho đối tượng có tên Văn Duy, lấy 300.000 đồng. Khi bị cáo M vừa mang tép ma túy này đến điểm hẹn thì bị bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Thuận phát hiện bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Y lúc này trong phòng trọ có N, S, Y, X, T phát hiện N có hành vi tàng trữ trái phép 0.5839 gam Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác.

Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: các Bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy và việc mua bán chất ma túy là trái pháp luật, Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ… trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo đã xem thường pháp luật, đã bán ma túy để thu lợi bất chính, bất chấp hậu quả. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Đối với bị cáo N, ngày 16/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản" , chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo M, ngày 14/11/2018, bị bắt tạm giữ sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam vì có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Lần phạm tội này đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết khởi tố cùng các đồng phạm ở vụ án hình sự khác. Đến ngày 23/3/2019, bị bắt quả tang và tạm giữ do do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với M khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII Bộ luật hình sự, quy định cụ thể tại các điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N, tại bản án số 30/2018/HS-ST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, căn cứ vào khoản 5 Điều 65 bộ luật hình sự chuyển 09 tháng tù, cho hưởng án treo sang thành 09 tháng tù giam. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với việc bị cáo M chưa giao ma túy cho đối tượng tên Văn Duy, nhưng bị cáo và S đã thỏa thuận xong việc đi giao ma túy, giữa S và đối tượng Văn Duy cũng đã thỏa thuận xong việc mua bán, việc chưa giao nhận ma túy là do trong lúc bị cáo đang chuẩn bị giao ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ, do vậy trường hợp này không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên không thể áp dụng khoảng 3 Điều 103 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đối với bị cáo M.

[4] Đối với S, X, mặc dù các lời khai ban đầu cho thấy có dấu hiệu đồng phạm. Tuy nhiên, do hiện các đối tượng này đã bỏ trốn, chưa làm rõ cụ thể hành vi khách quan và diễn biến. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Thông báo truy tìm, đồng thời ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 06 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của các đối tượng này thành một vụ án độc lập, khi nào làm rõ sẽ khởi tố, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Y và T, là người có mặt tại phòng trọ của Y vào thời điểm xảy ra vụ án. Tuy nhiên không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nói trên, vì vậy không xử lý Y và T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm, là có cơ sở.

Đối với đối tượng có tên là Văn Duy là người mua ma túy của Svà đối tượng tên My là người bán ma túy cho bị cáo Cường: do không xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo M thống nhất quan điểm truy tố và việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo , đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đã được xem xét cân nhắc trong quá trình nghị án.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng sau:

- Một gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 277/1; 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4823 gam mẫu vật M2 còn lại sau khi giám đinh, được niêm phong trong phong bì số 277/2 có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử

dụng ma túy đá tự chế; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu scott. Đây là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động màu đen, không có nhãn hiệu, bên trong có chứa 01 sim số; 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA bên trong có gắn sim số, có số Imel 1: 359601055637963, số Imel 2: 359601055637971, là tài sản của các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy trong vụ án. Do vậy cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Một chiếc xe mô tô biển số 86B2-047.33, số máy: 44S11048921, số khung: RLCL44S10BY048919 do M sử dụng để đi giao ma túy, quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe của anh Mai Thanh Phong (sinh năm 1996, HKTT: thôn Thắng Hòa, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận). Vào ngày 23/03/2019, anh Phong có cho bị cáo M mượn xe để đi có việc và không biết M sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội. Vì vậy Cơ quan CSĐT công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe nói trên cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, anh Phong không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

[6] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo N 03 (Ba) năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 30/2018/HS-ST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo M 21(Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2019.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Một gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 277/1; 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4823 gam mẫu vật M2 còn lại sau khi giám đinh, được niêm phong trong phong bì số 277/2 có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu scott. Đây là các vật chứng thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, không có nhãn hiệu, bên trong có chứa 01 sim số; 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA bên trong có gắn sim số, có số Imel 1: 359601055637963, số Imel 2: 359601055637971;

Các vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 127 ngày 25/7/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc các bị cáo N và M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình

sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2019);

Nơi nhận
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên